

Số: /BC-UBND

Đức Phổ, ngày tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng kết Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị
khóa VIII về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở**

Thực hiện Công văn số 640/SNV-XDCQ ngày 18/4/2025 của Sở Nội vụ tỉnh; Công văn số 2144-CV/TU ngày 22/4/2025 của Thị ủy Đức Phổ về báo cáo tổng kết Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. UBND thị xã báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CHỈ THỊ SỐ 30-CT/TW**

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 30-CT/TW**

Thị xã Đức Phổ nằm ở phía Nam tỉnh Quảng Ngãi, phía Bắc giáp huyện Mộ Đức và huyện Nghĩa Hành, phía Tây giáp huyện Ba Tơ, phía Nam giáp thị xã Hoài Nhơn và huyện An Lão, tỉnh Bình Định, phía Đông giáp Biển Đông; có 15 đơn vị hành chính cấp xã (07 xã, 08 phường), có 83 thôn, tổ dân phố (40 thôn, 43 tổ dân phố), diện tích tự nhiên khoảng 372,76 km², dân số trung bình hiện nay khoảng hơn 150.927 người.

Toàn thị xã có 83 cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, xã, phường (09 cơ quan chuyên môn, 48 đơn vị sự nghiệp công lập (02 sự nghiệp khác, 01 sự nghiệp văn hóa, 45 sự nghiệp giáo dục) thuộc UBND thị xã; 11 cơ quan thuộc khối đảng và đoàn thể; 15 xã, phường); có 287 doanh nghiệp, hợp tác xã, công ty trách nhiệm hữu hạn.

Trong những năm qua, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, thị xã Đức Phổ đã phát huy truyền thống cách mạng, vượt qua khó khăn, thách thức, huy động mọi nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Từ năm 2000 trở lại đây, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm khá cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Tổng thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu; GDP bình quân đầu người hàng năm tăng. Các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa - xã hội có bước phát triển khá; an ninh - quốc phòng được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Các cấp ủy đảng đã không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, gắn bó với Nhân dân, nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng. Chú trọng lãnh đạo xây dựng chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, xây dựng đội ngũ cán bộ; lãnh đạo thực hiện quy chế

dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Hệ thống chính trị được củng cố vững mạnh, hoạt động ngày càng hiệu quả.

Qua triển khai, thực hiện QCDC bằng việc công khai hoá những vấn đề có liên quan đến đời sống của nhân dân, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp đã phát huy mở rộng dân chủ trong việc lấy ý kiến nhân dân trước khi ban hành các chủ trương, chính sách, dự án đầu tư, các cuộc vận động... nên đã tạo được sự đồng lòng như huy động được các nguồn lực từ nhân dân để phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đáng kể đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nổi bật là việc xây dựng cơ sở hạ tầng như: Giao thông nông thôn, kiên cố hoá kênh mương, cao tầng hoá trường học theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”; chủ trương “Dồn điền, đổi thửa”; Chương trình mục tiêu quốc gia “Xây dựng nông thôn mới” đạt được những kết quả tích cực. Công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo trong những năm qua đã thực sự đi vào nề nếp và mang lại hiệu quả tốt. UBND thị xã tiếp tục duy trì chế độ tiếp công dân định kỳ hàng tháng tại trụ sở tiếp dân của thị xã, các xã, phường.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện QCDC ở cơ sở được đẩy mạnh, trọng tâm là Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (*nay là Nghị định 149/2018/NĐ-CP, ngày 07/11/2018*) gắn với việc triển khai, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4, việc triển khai thực hiện công tác dân vận theo chủ đề do Trung ương phát động... góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đồng thời nâng cao nhận thức trách nhiệm về xây dựng và thực hiện QCDC ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Qua quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Đảng, Nhà nước về QCDC đã từng bước làm chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và của Nhân dân đối với việc xây dựng và thực hiện dân chủ.

2. Công tác chỉ đạo, triển khai

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, điều hành của chính quyền các cấp chuyển mạnh theo hướng gần dân, sát dân, lắng nghe, tìm hiểu các

nguyện vọng chính đáng của Nhân dân nhằm đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sát với tình hình thực tế để tổ chức thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực. Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện QCDC trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước. Chú trọng chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí, giảm thời gian thực hiện thủ tục cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Quan tâm thực hiện công tác tiếp công dân, chỉ đạo tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo; công tác đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với Nhân dân trong giải quyết các công việc mà dân quan tâm. Triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ (*nay là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*) ở khu dân cư thực hiện đảm bảo các nội dung theo quy định. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền trong chỉ đạo, giải quyết các vấn đề bức xúc, khó khăn của Nhân dân, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 30-CT/TW

1. Kết quả xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở

1.1. Kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Việc quán triệt, tổ chức thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở (*Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*) được UBND các cấp trên địa bàn thị xã triển khai thực hiện đầy đủ. Những nội dung công khai để Nhân dân biết, những nội dung Nhân dân bàn và quyết định, những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định và những nội dung Nhân dân giám sát được thực hiện nghiêm túc.

Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân được thông báo công khai bằng nhiều hình thức: Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường; nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, thông báo trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở, tại các buổi họp dân hoặc thông qua trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trực tiếp phổ biến đến Nhân dân. Việc tổ chức cho Nhân dân tham gia hiệp thương giới thiệu và bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND, bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện theo đúng quy định, nghiêm túc và đảm bảo công khai, dân chủ.

- Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định

+ Các nội dung Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp được bàn và biểu quyết quyết định chủ yếu tại các buổi họp dân của thôn, tổ dân phố hoặc khu dân cư bằng hình thức giờ tay. Những công việc này được thực hiện khá chặt chẽ, đúng quy trình; từ việc lấy ý kiến Nhân dân đối với các công trình dự kiến xây dựng, dự kiến tổng mức đầu tư, kế hoạch thực hiện, phương án huy động vốn trong dân... đều được đưa ra dân bàn bạc thống nhất và trực tiếp quyết định nên đã phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, được Nhân dân đồng tình, tích cực tham gia thực hiện.

+ Những nội dung Nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện chủ yếu cũng bằng hình thức họp dân theo từng thôn, tổ dân phố; một số địa phương địa bàn rộng tổ chức họp dân theo từng khu dân cư và

biểu quyết bằng hình thức giơ tay; riêng việc họp dân để bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm trưởng thôn, tổ dân phố thì tổ chức họp theo thôn, tổ dân phố và hầu hết biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín.

- Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định: Những việc theo quy định của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hay địa phương thấy cần thiết đều được UBND xã, phường phối hợp với UBMT cùng cấp và các cơ quan liên quan tổ chức lấy ý kiến Nhân dân qua các cuộc họp dân, phát phiếu lấy ý kiến đại diện hộ gia đình.

Nhìn chung, các công việc liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân cần phải công khai cho dân biết, những việc dân bàn, quyết định và dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định đều được chính quyền các cấp thông báo và tổ chức bàn bạc, trao đổi tại các cuộc họp dân một cách dân chủ, thẳng thắn và có trách nhiệm. Những việc Nhân dân chưa đồng tình cao thì giải thích để Nhân dân hiểu và đồng tình hoặc được xem xét, điều chỉnh theo hướng đáp ứng nguyện vọng Nhân dân.

- Những nội dung Nhân dân tham gia giám sát: Tất cả những nội dung đã được công khai cho dân biết, được bàn, quyết định và tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định khi triển khai tổ chức thực hiện đều được Nhân dân tham gia giám sát bằng nhiều hình thức thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc Nhân dân giám sát trực tiếp thông qua việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền, thông qua hoạt động của Mặt trận và các hội đoàn thể; các kỳ họp HĐND, UBND xã, phường đều mời đại diện UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân dự họp để tham gia bàn bạc, thảo luận và giám sát việc thực hiện...

1.2. Kết quả thực hiện cải cách hành chính

Công tác thực hiện cải cách hành chính được chính quyền các cấp của thị xã quan tâm triển khai thực hiện, hàng năm đều ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện CCHC kịp thời, chất lượng, hiệu quả cao. Hầu hết các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch đề ra từ đầu năm đã hoàn thành 100% đảm bảo tiến độ và chất lượng.

15/15 xã, phường thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận một cửa các cấp cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Công tác tiếp nhận và trả hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của thị xã được triển khai thực hiện tốt, nâng cao dịch vụ hành chính công, phục vụ tốt cho tổ chức và công dân. Tăng cường giải quyết các thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt trên 99%; việc tích hợp kết nối dịch vụ công trực tuyến của thị xã với cổng dịch vụ công quốc gia ngày càng được đẩy mạnh; việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước được đẩy mạnh; công tác số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử đã được triển khai thực hiện rộng rãi.

1.3. Kết quả sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố, khu dân cư

hực hiện Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh ảnh Ngải, thị xã Đức Phổ có 03 xã thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn gồm các xã ỏ Minh, Phổ Nhơn và Phổ Phong. UBND các xã nơi thực hiện sáp nhập, kiện ến hành xây dựng Đề án, tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình về Đề án, ập hồ sơ trình HĐND cùng cấp... Tổng số thôn trên địa bàn thị xã trước khi đề ị sáp nhập: 91 thôn, tổ dân phố; trong đó, xã Phổ Minh có 07 thôn, Phổ Phong ỏ Nhơn 09 thôn. Sau khi sáp nhập, Phổ Minh còn 04 thôn (*giảm 03 thôn*), Phổ ảm 01 thôn) và Phổ Nhơn còn 05 thôn (*giảm 04 thôn*); đến nay, huyện có 83 ỏ dân phố (*giảm 08 thôn*).

1.4. Kết quả tiếp công dân, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu chính quyền với Nhân dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

Việc tiếp dân, giải quyết các vấn đề liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân đã có những chuyển biến tích cực, tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thị xã đạt trên 85%; cấp xã đạt từ 90 -100%; định kỳ hằng tuần, Chủ tịch UBND thị xã, xã, phường trực tiếp tiếp công dân và thực hiện tiếp công dân đột xuất. Nội dung tiếp công dân chủ yếu tập trung ở lĩnh vực môi trường, đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ...

1.5. Kết quả rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định. Việc thực hiện quy ước, hương ước theo tinh thần Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Thực hiện Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, toàn thị xã có 83/83 thôn, tổ dân phố có quy ước, hương ước. Nội dung của quy ước bám sát với tình hình thực tế, tập trung xoay quanh các vấn đề đời sống khu dân cư như: an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, việc cưới, việc tang, kế hoạch hóa gia đình, xóa đói giảm nghèo. Nhờ đó, đã góp phần phòng chống các tệ nạn xã hội, giúp đoàn kết trong cộng đồng dân cư giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn nảy sinh trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Đồng thời động viên, khuyến khích các thành viên trong gia đình phát triển sản xuất nâng cao đời sống văn hóa tinh thần. Trong năm 2024, thị xã có 92% gia đình văn hóa; 95% thôn, tổ dân phố văn hóa, 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

1.6. Kết quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, các tổ hòa giải, các hoạt động tự quản cộng đồng trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

15/15 xã, phường đã hoàn thành việc củng cố, kiện toàn Ban thanh tra nhân dân theo quy định; hiện có 15 Ban thanh tra nhân dân với tổng số 114 thành viên; có 83 tổ hòa giải ở 83 thôn, tổ dân phố.

Các ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng đều xây dựng kế hoạch hoạt động, trực tiếp giám sát các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng... Ban Thanh tra nhân dân đã tổ chức giám sát về các nội dung: Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo; nâng cấp đường giao thông nông thôn; việc bình xét hộ nghèo; quản lý các nguồn vốn do Nhân dân đóng góp xây dựng các công trình công cộng tại địa phương...; Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tổ chức giám sát ... công trình, dự án chủ yếu theo dõi, giám sát việc chấp hành các quy định của chủ đầu tư và các nhà thầu trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư, phát hiện những sai sót trong quá trình thi công công trình để kịp thời khắc phục, sửa chữa... Đối với những công trình được đầu tư bằng nguồn vốn do Nhân dân đóng góp, ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động rất tích cực, chủ động, góp phần hạn chế được các sai phạm trong quá trình triển khai thi công các công trình, dự án; thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Đồng thời, qua hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, các nhà thầu, đơn vị thi công đã ý thức rõ hơn về trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ thi công trong thực hiện các dự án, công trình.

Các tổ hòa giải ở cơ sở đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao; đã giúp chính quyền cơ sở tiếp nhận và hòa giải thành hàng nghìn vụ việc, tỷ lệ hòa giải thành đạt trên 90%, qua đó góp phần tích cực trong việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư, hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý nhà nước của chính quyền địa phương, góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội, hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp, củng cố tình làng nghĩa xóm và phát huy sức mạnh đại đoàn kết của Nhân dân.

Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao được tập trung triển khai thực hiện. Đến nay 100% các xã trên địa bàn thị xã đạt xã nông thôn mới, có 02 đơn vị đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (xã Phổ Thuận và xã Phổ An).

1.7. Tác động tích cực của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trật tự; giải quyết việc làm và đời sống, ổn định chính trị nông thôn; xã, phường, thị trấn.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường đã có những tác động tích cực đối với sự phát triển kinh tế, văn hoá, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh ở cơ sở; đồng thời phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia bàn bạc để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở; góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo ở địa phương. Đặc biệt, qua thực hiện QCDC ở cơ sở đã tạo nên không khí đổi mới đối với hệ thống chính trị ở cơ sở theo hướng dân chủ, tích cực và hiệu quả hơn; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được nâng cao rõ rệt; kỷ cương hành chính nghiêm túc hơn trước.

Về phía Nhân dân, do được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời hơn nên đã nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn quyền và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; giảm bớt tệ quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền; nâng cao ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức nói chung và ở cơ sở nói riêng. Đây là nhân tố quan trọng để bảo đảm cho an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội được ổn định; tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển.

Việc thực hiện QCDC ở cơ sở đã có những tác động tích cực: Tạo sự đồng thuận trong xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương; đồng thời phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia bàn bạc để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở.

2. Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị

Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thị xã tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các nội dung về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức; những việc phải công khai đề cán bộ, công chức, viên chức biết; những việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định; những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra, nhất là dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan được thực hiện cơ bản đảm bảo; có tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; phát huy dân chủ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Việc thực hiện được cụ thể hoá bằng các văn bản như: Quy chế làm việc, Quy chế tiếp công dân, thực hiện các quy định về công khai tài chính...; những việc cán bộ, công chức, viên chức phải được biết chủ yếu về những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công việc của đơn vị; kế hoạch công tác của đơn vị; về kinh phí hoạt động và quyết toán kinh phí của đơn vị; những việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến để thủ trưởng đơn vị quyết định... được thực hiện đảm bảo theo quy định.

2.1 Kết quả thực hiện dân chủ gắn với việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị “*Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*”; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”, Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 “*Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*” của Ban Chấp hành Trung ương. UBND thị xã thực hiện việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND thị xã cơ bản đảm bảo theo

Đề án vị trí việc làm được phê duyệt (năm 2024 được phê duyệt tại Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đức Phổ; Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của thị xã Đức Phổ).

- Về cơ cấu tổ chức:

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Đảng, UBND thị xã đã xây dựng phương án, trình và được cấp thẩm quyền thống nhất sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc UBND thị xã, từ 12 phòng chuyên môn giảm xuống còn 09 phòng chuyên môn thuộc UBND thị xã (gồm: Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thanh tra thị xã, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Tư pháp; Phòng Giáo dục và Đào tạo).

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã theo quy định, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, UBND thị xã đã ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của một số cơ quan chuyên môn có sự thay đổi theo đúng quy định. Hiện nay, các cơ quan chuyên môn hoạt động ổn định, hiệu quả góp phần tham mưu cho UBND thị xã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực theo luật định.

- Tính đến thời điểm hiện tại, thị xã có 48 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó: 01 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi hoạt động thường xuyên (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã); 03 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã, Trung tâm Truyền thông – Văn hoá – Thể thao thị xã, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thị xã); 44 đơn vị sự nghiệp giáo dục do ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoạt động thường xuyên.

- Số công chức hiện có mặt 73 người/82 biên chế hành chính được giao; số viên chức hiện có mặt khoảng 1.435 người/1.563 biên chế sự nghiệp được giao.

- Về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức: Hàng năm, trên cơ sở biên chế hành chính và sự nghiệp được UBND tỉnh giao, UBND thị xã đã phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã đảm bảo hoạt động ổn định, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Số công chức hiện có mặt 73 người/82 biên chế hành chính được giao; số viên chức hiện có mặt khoảng 1.435 người/1.563 biên chế sự nghiệp được giao.

- Cán bộ, công chức cấp xã hiện có mặt 302/346 biên chế giao (cán bộ 160/163 biên chế; công chức 142/183 biên chế).

2.2 Kết quả công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số; thực hiện công khai, minh bạch; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Hàng năm, UBND các cấp đều ban hành các Kế hoạch: cải cách hành chính, rà soát đánh giá thủ tục hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính... Trong đó, tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, theo hướng công khai minh bạch, đơn giản, thuận tiện và rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân, cụ thể: Thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa các quy định TTHC không phù hợp; thường xuyên chuẩn hóa các quy trình nội bộ, quy trình điện tử và thực hiện tốt việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn, làm tốt việc đơn giản hóa thủ tục hành chính. Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (PCI). Năm 2023, chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của thị xã Đức Phổ xếp hạng thứ 3/13 huyện, thành phố, thị xã (*tăng 3 bậc so với năm 2022*).

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: các tổ chức, công dân đến liên hệ giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã, cấp xã đều hài lòng và đánh giá cao tinh thần và thái độ phục vụ của công chức, viên chức, người lao động trong việc hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa các cấp.

2.3 Kết quả tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định.

Hàng năm các cơ, quan, đơn vị địa phương phối hợp với Công đoàn cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Trong năm 2024, có 86/86 cơ quan, đơn vị đã tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, đạt tỷ lệ 100%, 03/03 doanh nghiệp có tổ chức công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động, đạt tỷ lệ 100%. Kết quả tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác và nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị; công khai các nguồn kinh phí để thực hiện đảm bảo theo quy định; thông qua các văn bản về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức...

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị gắn với việc triển khai “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đều đăng ký thực hiện. Qua đó, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đã được nâng cao, có ý thức trách nhiệm với công việc được giao, thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình, tạo được sự thống nhất đoàn kết trong cơ quan, đơn vị, xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch vững mạnh.

Nhìn chung qua triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập đã góp phần nâng cao tinh thần làm chủ, ý thức trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác của mỗi cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị, mối quan hệ giữa thủ trưởng cơ quan, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở được phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nội bộ đoàn

kết, cán bộ, công chức, viên chức tập trung phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Qua thực hiện QCDC ở cơ quan đã có sự tác động tích cực đến việc xây dựng cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức. Dân chủ trong cơ quan được mở rộng; trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị, quản lý cán bộ công chức được phát huy, thể hiện được vai trò của người đứng đầu. Trong quản lý, điều hành đã có sự phân định rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong việc thực thi nhiệm vụ; hiệu quả quản lý, kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan nhà nước được tăng cường. Trình độ, năng lực công tác, ý thức học tập rèn luyện về đạo đức, phẩm chất, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, công chức ngày càng nâng cao; tình trạng thiếu trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà trong việc giải quyết các công việc của công dân giảm rõ rệt; phương pháp và lề lối làm việc được cải tiến theo hướng năng động, sáng tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giao. Thủ trưởng cơ quan đã thể hiện được vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị, quản lý cán bộ công chức; phát huy đầy đủ dân chủ, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong tập thể lãnh đạo và cán bộ, công chức viên chức; góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Kết quả xây dựng và thực hiện QCDC ở các loại hình doanh nghiệp

Trên địa bàn thị xã hiện có 287 doanh nghiệp tư nhân và 2.882 hộ sản xuất kinh doanh cá thể có thuê mướn lao động theo mùa vụ. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2013/NĐ-CP về thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc; Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức triển khai, quán triệt tại hội nghị chuyên đề của Huyện ủy; đồng thời chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc, Mặt trận và các hội đoàn thể triển khai quán triệt và phổ biến rộng rãi nội dung Nghị định đến các doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh có thuê mướn lao động và Nhân dân trong thị xã để triển khai thực hiện và tham gia giám sát việc thực hiện nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Một số doanh nghiệp đã thực hiện khá tốt QCDC ở cơ sở, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và chế độ tiền lương, tiền thưởng...cho người lao động đã phát huy tinh thần trách nhiệm, gắn bó với doanh nghiệp, góp phần xây dựng doanh nghiệp vững mạnh.

Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thị xã đã triển khai thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; từ đầu năm, Công đoàn các doanh nghiệp đã chủ động phối hợp với thủ trưởng đơn vị tổ chức hội nghị công nhân, người lao động theo đúng quy định. Hoạt động Công đoàn trong các đơn vị luôn giữ vững đoàn kết nội bộ, phát huy quyền làm chủ, khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động nâng cao hiểu biết về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm trước pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan.

Việc thực hiện quy chế dân chủ trong doanh nghiệp đã giúp người lao động phát huy quyền làm chủ, phấn khởi yên tâm lao động sản xuất, đồng thuận với người sử dụng lao động, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Qua 27 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 30 và các văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở đã khẳng định tính đúng đắn, hợp lòng dân; được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đồng tình và đã có những tác động tích cực đối với sự phát triển về kinh tế, văn hoá, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đồng thời phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia bàn bạc để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo ở địa phương. Các cấp ủy đảng đã đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng dân chủ, dựa vào dân, chịu sự giám sát của Nhân dân để xây dựng Đảng; không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Chính quyền cơ sở đã làm việc theo hướng ngày càng khoa học và hiệu quả hơn; phong cách, lề lối làm việc, trình độ, năng lực và ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, phường từng bước được nâng cao và có chuyển biến rõ về thái độ, ý thức, trách nhiệm phục vụ Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cũng được đổi mới về tổ chức và nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát dân, có trách nhiệm với dân. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị được nâng cao; khắc phục đáng kể tệ nạn quan liêu, tham nhũng, mất dân chủ, xa rời quần chúng nhân dân của một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức nhà nước; mối quan hệ mật thiết giữa cấp ủy đảng, chính quyền với Nhân dân được tăng cường ... Về phía nhân dân nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn quyền và trách nhiệm của mình, phát huy dân chủ, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

2. Một số hạn chế, yếu kém

Tuy nhiên, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở một số nơi còn hình thức, hiệu quả chưa cao, chưa theo kịp đòi hỏi từ thực tiễn đặt ra. Một số cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa thể hiện hết trách nhiệm thực hiện dân chủ ở cơ sở, có mặt còn chưa coi trọng quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân.

Các nội dung thực hiện quy chế dân chủ được chính quyền các cấp cụ thể hoá bằng các văn bản quy phạm pháp luật, nhưng quá trình thực hiện còn chậm, thiếu hướng dẫn, kiểm tra, giám sát. Một số chương trình, dự án, khai thác khoáng sản, đền bù giải phóng mặt bằng chưa làm đúng quy trình lấy ý kiến thẩm vấn từ nhân dân và thiếu sự công khai, đảm bảo quyền giám sát của nhân dân nên dẫn đến một số nảy sinh, bức xúc trong nhân dân, để xảy ra một số vụ việc khiếu kiện vượt cấp, đông người.

Công tác cải cách hành chính tuy được đẩy mạnh, nhưng có nơi, có lúc vẫn còn gây phiền hà cho người dân và các doanh nghiệp. Năng lực trình độ của một số cán bộ, công chức, nhất là bộ phận trực tiếp giải quyết công việc liên quan đến người dân chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa phát huy vai trò, trách nhiệm phục vụ nhân dân.

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng chưa phát huy vai trò tích cực; giám sát đầu tư cộng đồng đối với các công trình từ nguồn vốn ngân sách chất lượng chưa cao và còn gặp nhiều khó khăn...

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân đạt được

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của UBND tỉnh, Ban Thường vụ Thị ủy và Ban Chỉ đạo về thực hiện QCDC ở cơ sở của thị xã.

- Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và nhân dân về dân chủ và thực hiện dân chủ từng bước được nâng cao; vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở thể hiện rõ hơn.

- UBND thị xã đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác tham mưu cho Thị ủy, Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC ở cơ sở; kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, góp phần làm cho quá trình thực hiện QCDC ở cơ sở trên địa bàn thị xã ngày càng đi vào nề nếp và đạt kết quả cao hơn trước.

3.2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

a) Nguyên nhân khách quan:

Do tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, cùng với dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai liên tục xảy ra; một số chính sách liên quan đến đời sống của người dân chưa phù hợp; giá cả thị trường, an toàn thực phẩm, tai nạn giao thông, giải quyết việc làm, một số văn bản, chính sách ban hành còn bất cập, nhất là chính sách bồi thường, đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi thực hiện các dự án, công trình chênh lệch về giá đất do Nhà nước quy định so với giá thị trường; các thủ tục về đất đai còn rườm rà, phức tạp; ô nhiễm môi trường, sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp sa sút do dịch bệnh Covid 19... chưa được giải quyết kịp thời.

b) Nguyên nhân chủ quan:

Một số cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, nhất là cán bộ chủ chốt ở cơ sở chưa nhận thức đầy đủ các quan điểm và tư tưởng chỉ đạo, tầm quan trọng, ý nghĩa sâu sắc cũng như tính cấp thiết, thường xuyên và lâu dài của việc, xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở. Do đó, công tác triển khai và thực hiện chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ, thậm chí còn hình thức, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ từ nội bộ của cơ quan, đơn vị. Vai trò của người đứng đầu cấp ủy, nhất là thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước có nơi, có lúc còn thiếu trách nhiệm, chưa quan tâm chỉ đạo, thiếu gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên đã ảnh hưởng đến quá trình thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW.

Hoạt động của một số Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở chưa thường xuyên, trách nhiệm của các thành viên chưa cao, kinh phí hoạt động còn phụ thuộc; công tác tập huấn, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát, sơ kết,

tổng kết, kiểm điểm việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của một số cấp uỷ chưa đáp ứng yêu cầu.

Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các văn bản và tài liệu còn hạn chế, thiếu thường xuyên, việc triển khai Chỉ thị số 30-CT/TW và các nghị định của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên còn chậm, hiệu quả chưa cao. Vì vậy, nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân về thực hiện QCDC ở cơ sở. Một số nơi nhân dân ít quan tâm đến tham gia thực hiện QCDC; tỷ lệ tham gia các buổi họp dân còn thấp.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng hàng năm chưa nhiều, năng lực và trình độ tổ chức thực hiện của cán bộ cơ sở, nhất là trong các doanh nghiệp có mặt còn hạn chế. Hiện tượng quan liêu, suy thoái về phẩm chất đạo đức, hạn chế về năng lực công tác, tiêu cực và sự thiếu gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được giải quyết thường xuyên làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW.

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ở một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm thực hiện nghiêm túc, còn chông chéo; việc phân công trách nhiệm và tham mưu của các ngành chức năng chưa cụ thể, việc chỉ đạo giải quyết một số vụ việc phức tạp, xử lý sai phạm một số nơi còn lúng túng, thiếu đồng bộ, kéo dài.

V. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

1. Xác định việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là trách nhiệm người đứng đầu các địa phương, đơn vị. Do vậy, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, gắn với thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, giám sát. Thực tiễn cho thấy, Quy chế dân chủ chỉ được thực hiện tốt khi cấp uỷ, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; đây là yếu tố quyết định sự thành công trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Quan tâm củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ ở cơ sở các cấp, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu và chỉ đạo thực hiện; chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời những đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hiện quy chế dân chủ và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự lan toả trong xã hội.

3. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trước hết phải có sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp lãnh đạo cơ quan; đẩy mạnh việc tự phê bình và phê bình, xây dựng nội bộ Đảng, cơ quan, đơn vị đoàn kết; thực hiện quy chế dân chủ gắn liền với nhiệm vụ chính trị địa phương, đơn vị. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, xử lý nghiêm minh đối với các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo của

công dân; kiên quyết đấu tranh, xử lý đối với những trường hợp lợi dụng dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chống phá Nhà nước ta, gây mất ổn định về an ninh trật tự; nâng cao ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật.

4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ sẽ phát huy nguồn lực, tiềm năng to lớn trong Nhân dân thông qua việc xây dựng thành các quy chế, quy định, quy trình công khai, dân chủ, minh bạch các hoạt động diễn ra ở cơ sở, nhất là các lĩnh vực có liên quan đến quyền, lợi ích của công nhân và người lao động, công khai các khoản thu, chi tài chính, các loại quỹ, quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, giải toả đền bù, tái định cư, các nguồn vốn do dân đóng góp, các mặt công tác của cơ quan như đánh giá, quy hoạch, đề bạt, bố trí cán bộ.

5. Nâng cao chất lượng dân chủ đại diện, mở rộng dân chủ trực tiếp; tăng cường đối thoại, tiếp xúc và đổi mới các hình thức lấy ý kiến tham gia của Nhân dân, tích cực vận động Nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; kết hợp phát động các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân là cơ sở cần thiết và quan trọng cho việc thực hiện quy chế dân chủ.

Phần thứ hai **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN** **QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ**

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt những quan điểm, nhiệm vụ nêu trong các Chỉ thị của Bộ Chính trị, của Ban Bí thư Trung ương Đảng; nghị quyết, Luật; các nghị định của Chính phủ về xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở một cách sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn xã hội trong thực hiện dân chủ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

2. Tiếp tục gắn thực hiện QCDC ở cơ sở với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW về *"Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *"Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"*; Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về *"Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"*; phong trào *"Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"*; phong trào thi đua *"Dân vận khéo"*; Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, Quy định số 4054-QĐ/TU, Quyết định số 2539-QĐ/TU, Chỉ thị số 17-CT/TU, Chỉ thị số 31-CT/TU của Tỉnh ủy.

3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện các quy chế, quy ước, hương ước theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023, tạo thành nề nếp, thường xuyên. Đẩy mạnh xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở trong các loại hình doanh nghiệp theo Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ; trong các quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ.

4. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực; sửa đổi lề lối làm việc theo tinh thần “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”. Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết các vấn đề liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân. Rà soát những lĩnh vực nhân dân có nhiều bức xúc để chỉ đạo, cụ thể như thực hiện chính sách đất đai, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư cho dân khi bị thu hồi đất; xem việc thực hiện quy chế dân chủ là một giải pháp hữu hiệu không thể thiếu khi thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở đơn vị, địa phương nhất là những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích của nhân dân như quy hoạch đất đai, chính sách chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đầu tư xây dựng các công trình. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên, công chức lợi dụng chức quyền để tham nhũng, tiêu cực gây sách nhiễu, phiền hà nhân dân.

5. Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi để phát huy hơn nữa vai trò của các Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát cộng đồng; khuyến khích những người có trình độ và tâm huyết tham gia Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát cộng đồng. Thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi quy ước, hương ước cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; nâng cao chất lượng hoạt động của tổ hòa giải cơ sở.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC theo các loại hình; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện QCDV ở cơ sở.

7. Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục để các tầng lớp nhân dân hiểu đúng nội dung của Luật Thực hiện dân chủ về QCDC ở cơ sở; đồng thời tăng cường vai trò giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở và hoạt động của chính quyền, bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội, đoàn viên.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 27 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thị xã và nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian đến. UBND thị xã Đức Phổ kính báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy, Sở Nội vụ tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Thị ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thị xã;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thị ủy;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Phòng Nội vụ;
- VP: C, PC, CV_{Th};
- Lưu: VT, PNV_{Th}.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lý